

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10C1**Tổ hợp 1: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ Công**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
1	Nguyễn Văn An	19/03/2011	Nam	Kinh	
2	Nguyễn Hoàng Quỳnh Anh	29/10/2011	Nữ	Kinh	
3	Võ Hoàng Tuấn Anh	26/10/2011	Nam	Kinh	
4	Nguyễn Quốc Bảo	18/06/2011	Nam	Kinh	
5	Nguyễn Thanh Gia Bảo	18/03/2011	Nam	Kinh	
6	Võ Ngọc Bảo Châu	12/08/2011	Nữ	Kinh	
7	Nguyễn Diên Đạt	09/06/2011	Nam	Kinh	
8	Ngô Tiến Dũng	17/10/2010	Nam	Kinh	
9	Võ Ngọc Thùy Dương	22/03/2011	Nữ	Kinh	
10	Lê Tấn Duy	28/09/2011	Nam	Kinh	
11	Phạm Thùy Duyên	10/04/2011	Nữ	Kinh	
12	Nguyễn Thị Ngọc Hân	19/07/2011	Nữ	Kinh	
13	Trần Minh Hiễn	30/11/2011	Nam	Kinh	
14	Huỳnh Lâm Đức Hiệp	01/06/2011	Nam	Kinh	
15	Võ Đình Phi Hùng	06/08/2011	Nam	Kinh	
16	Trương Đình Khiêm	05/01/2011	Nam	Kinh	
17	Nguyễn Anh Khoa	23/11/2011	Nam	Kinh	
18	Bùi Văn Lộc	01/12/2011	Nam	Kinh	
19	Phan Phú Lộc	11/09/2011	Nam	Kinh	
20	Trương Cẩm Ly	27/04/2011	Nữ	Kinh	
21	Lê Hùng Nam	20/10/2010	Nam	Kinh	
22	Lý Kim Ngân	25/08/2011	Nữ	Kinh	
23	Nguyễn Mỹ Như Ngọc	12/06/2011	Nữ	Kinh	
24	Trần Nguyên	04/08/2011	Nam	Kinh	
25	Trương Nguyễn Hồng Nhi	09/02/2011	Nữ	Kinh	
26	Nguyễn Thị Mỹ Nhiên	30/12/2011	Nữ	Kinh	
27	Nguyễn Lê Tâm Như	22/10/2011	Nữ	Kinh	
28	Trần Thị Quỳnh Như	25/11/2011	Nữ	Kinh	
29	Võ Đình Thiện	20/02/2011	Nam	Kinh	
30	Lương Thị Kim Thoa	16/11/2011	Nữ	Kinh	
31	Lê Trần Cẩm Tú	19/10/2011	Nữ	Kinh	
32	Đình Duy Vĩnh	30/09/2011	Nam	Kinh	
33	Lưu Khánh Vy	19/05/2011	Nữ	Kinh	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10C2**Tổ hợp 2: Vật lí, Hóa học, Tin học, Công nghệ Công**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
1	Nguyễn Đặng Thiên Ân	30/05/2011	Nam	Kinh	
2	Nguyễn Trần Xuân Bách	13/11/2011	Nam	Kinh	
3	Nguyễn Hồng Cẩm	01/12/2011	Nam	Kinh	
4	Trần Công Nhật Chí	16/05/2011	Nam	Kinh	
5	Lê Hữu Đến	21/07/2011	Nam	Kinh	
6	Võ Kỳ Diễm	12/11/2011	Nữ	Kinh	
7	Trần Thượng Tiến Đoan	25/09/2011	Nam	Kinh	
8	Đinh Duy Dũng	16/11/2011	Nam	Kinh	
9	Lê Quốc Dũng	02/01/2011	Nam	Kinh	
10	Bùi Tá Hải	22/04/2011	Nam	Kinh	
11	Nguyễn Minh Hiếu	08/11/2011	Nam	Kinh	
12	Phan Thanh Hiếu	18/12/2011	Nam	Kinh	
13	Phan Nhất Hiệu	23/01/2011	Nam	Kinh	
14	Bùi Đình Khánh Hưng	14/11/2011	Nam	Kinh	
15	Trần Đặng Gia Huy	25/03/2011	Nam	Kinh	
16	Nguyễn Hoàng Khang	24/02/2011	Nam	Kinh	
17	Nguyễn Văn Khánh	21/10/2011	Nam	Kinh	
18	Trương Gia Kiệt	11/01/2011	Nam	Kinh	
19	Võ Hoàng Thuỳ Lâm	26/07/2011	Nữ	Kinh	
20	Tạ Nguyễn Hoàng Nam	05/07/2011	Nam	Kinh	
21	Võ Kiều Mỹ Ngân	21/10/2011	Nữ	Kinh	
22	Nguyễn Cao Như Ngọc	21/08/2011	Nữ	Kinh	
23	Lê Võ Yến Nhi	29/04/2011	Nữ	Kinh	
24	Nguyễn Trần Diệu Ni	01/10/2011	Nữ	Kinh	
25	Ngô Hoàng Phát	10/11/2010	Nam	Kinh	TT
26	Trịnh Gia Phú	31/12/2011	Nam	Kinh	
27	Phan Kiều Mai Phương	02/06/2011	Nữ	Kinh	
28	Trần Huỳnh Minh Quang	18/08/2011	Nam	Kinh	
29	Võ Đình Quý	27/07/2011	Nam	Kinh	
30	Lê Quốc Quyền	01/11/2011	Nam	Kinh	
31	Phạm Như Quỳnh	14/08/2011	Nữ	Kinh	
32	Nguyễn Hoàng Tài	11/02/2011	Nam	Kinh	
33	Đàm Chế Tứ Thịnh	01/06/2011	Nam	Kinh	
34	Lê Văn Thịnh	16/05/2011	Nam	Kinh	
35	Phan Tấn Thịnh	14/07/2011	Nam	Kinh	
36	Tạ Công Triên	16/10/2011	Nam	Kinh	

37	Nguyễn Thị Hải Triều	02/02/2011	Nữ	Kinh	
38	Phan Minh Trọng	24/12/2011	Nam	Kinh	TT
39	Đoàn Truyền	27/10/2011	Nam	Kinh	
40	Dương Văn Tứ	07/02/2011	Nam	Kinh	
41	Đinh Trần Duy Tuyên	16/04/2011	Nam	Kinh	
42	Phạm Võ Khánh Vy	28/09/2011	Nữ	Kinh	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10C3
Tổ hợp 2: Vật lí, Hóa học, Tin học, Công nghệ Công

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
1	Đào Thiên Ân	10/06/2011	Nam	Kinh	
2	Nguyễn Quốc Bảo	21/10/2010	Nam	Kinh	
3	Trần Công Bình	23/03/2011	Nam	Kinh	
4	Lê Quang Chiến	03/04/2011	Nam	Kinh	
5	Phạm Quốc Đạt	03/10/2011	Nam	Kinh	
6	Phan Lê Minh Diễm	14/01/2011	Nữ	Kinh	
7	Trần Lê Thuý Diễm	04/09/2011	Nữ	Kinh	
8	Đinh Duy Đoan	03/11/2011	Nam	Kinh	
9	Trần Văn Đức	27/06/2011	Nam	Kinh	
10	Trần Võ Hiệp	04/06/2011	Nam	Kinh	
11	Nguyễn Lê Thanh Hiệu	19/09/2011	Nam	Kinh	
12	Lê Huy Hùng	27/06/2011	Nam	Kinh	
13	Trần Gia Huy	26/01/2011	Nam	Kinh	
14	Hồ Nguyễn Huy Kha	13/07/2011	Nam	Kinh	
15	Đinh Duy Khải	31/12/2011	Nam	Kinh	
16	Nguyễn Phú Gia Khiêm	08/07/2011	Nam	Kinh	
17	Lê Tấn Kiệt	24/11/2011	Nam	Kinh	
18	Võ Duy Lâm	12/10/2011	Nam	Kinh	
19	Nguyễn Hữu Mạnh	20/06/2011	Nam	Kinh	
20	Lê Trọng Nghĩa	10/10/2011	Nam	Kinh	
21	Lê Phan Minh Nguyên	08/04/2011	Nam	Kinh	
22	Võ Thành Nhất	17/09/2011	Nam	Kinh	
23	Phạm Thị Quỳnh Như	06/03/2011	Nữ	Kinh	
24	Trần Đăng Phát	18/06/2011	Nam	Kinh	
25	Nguyễn Hoàng Phi	09/01/2011	Nữ	Kinh	
26	Nguyễn Quang Phú	28/07/2011	Nam	Kinh	
27	Phạm Trần Tấn Quang	02/10/2011	Nam	Kinh	
28	Phạm Thị Kim Quyên	09/03/2011	Nữ	Kinh	
29	Lê Thị Hồng Quyên	21/01/2011	Nữ	Kinh	
30	Lê Diễm Quỳnh	07/06/2011	Nữ	Kinh	
31	Võ Điệp Duy Thiện	14/07/2011	Nam	Kinh	
32	Bùi Vũ Hữu Thịnh	21/03/2011	Nam	Kinh	
33	Lê Đình Thịnh	20/03/2011	Nam	Kinh	
34	Phạm Vương Thịnh	04/11/2011	Nam	Kinh	
35	Dương Nguyễn Minh Thùy	02/04/2011	Nữ	Kinh	
36	Bùi Việt Tiến	11/01/2011	Nam	Kinh	

37	Nguyễn Võ Duy Tín	24/04/2011	Nam	Kinh	
38	Phan Tấn Toàn	10/03/2011	Nam	Kinh	
39	Phạm Ngọc Triều	13/03/2011	Nam	Kinh	
40	Nguyễn Nhật Tuấn	20/11/2011	Nam	Kinh	
41	Lê Vân	14/08/2011	Nam	Kinh	
42	Dương Tuấn Việt	31/05/2010	Nam	Kinh	
43	Nguyễn Thị Như Ý	03/08/2011	Nữ	Kinh	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10C4**Tổ hợp 2: Vật lí, Hóa học, Tin học, Công nghệ Công**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
1	Võ Bùi Gia An	14/10/2011	Nam	Kinh	
2	Nguyễn Phạm Thùy Anh	19/03/2011	Nữ	Kinh	
3	Nguyễn Phi Quốc Bảo	18/09/2011	Nam	Kinh	
4	Phạm Tiến Đạt	27/09/2011	Nam	Kinh	
5	Tô Văn Định	22/05/2011	Nam	Kinh	
6	Trương Minh Định	22/05/2011	Nam	Kinh	
7	Nguyễn Văn Đồng	20/07/2011	Nam	Kinh	
8	Nguyễn Khả Đức	31/05/2011	Nam	Kinh	
9	Đào Nguyễn Trà Giang	12/05/2011	Nữ	Kinh	
10	Huỳnh Thanh Hằng	13/09/2011	Nữ	Kinh	
11	Ngô Tấn Hiệp	07/09/2011	Nam	Kinh	
12	Lê Quang Hiếu	02/03/2011	Nam	Kinh	
13	Trần Quang Hùng	20/11/2011	Nam	Kinh	
14	Lê Đào Quang Huy	10/02/2011	Nam	Kinh	
15	Đào Phú Khoa	11/11/2011	Nam	Kinh	
16	Nguyễn Anh Khôi	16/11/2011	Nam	Kinh	
17	Nguyễn Trần Trọng Khuyên	11/06/2011	Nam	Kinh	
18	Võ Thị Thu Kiên	25/08/2011	Nữ	Kinh	
19	Huỳnh Tuấn Kiệt	12/06/2011	Nam	Kinh	
20	Lưu Gia Kiệt	12/02/2011	Nam	Kinh	
21	Bùi Ngọc Phương Linh	23/12/2011	Nữ	Kinh	
22	Lê Nhật Long	06/09/2011	Nam	Kinh	
23	Nguyễn Phan Trung Mạnh	18/07/2011	Nam	Kinh	
24	Nguyễn Trà My	05/11/2011	Nữ	Kinh	
25	Phan Hữu Nguyên	02/12/2011	Nam	Kinh	
26	Lê Thành Nhật	06/09/2011	Nam	Kinh	
27	Bùi Trần Hữu Phát	20/12/2011	Nam	Kinh	
28	Nguyễn Lê Tiến Phát	29/09/2011	Nam	Kinh	
29	Phan Nguyễn Đình Quang	14/11/2011	Nam	Kinh	
30	Đinh Hữu Tài	20/05/2011	Nam	Kinh	
31	Đỗ Thị Kim Thảo	12/05/2011	Nữ	Kinh	
32	Nguyễn Hữu Thiên	10/09/2011	Nam	Kinh	
34	Nguyễn Tấn Thiện	21/01/2011	Nam	Kinh	
33	Nguyễn Văn Tuấn Thịnh	23/03/2011	Nam	Kinh	

35	Trần Tiến Thịnh	29/11/2011	Nam	Kinh	
36	Nguyễn Đào Bảo Thương	22/05/2011	Nữ	Kinh	
37	Phan Nhật Trãi	29/01/2011	Nam	Kinh	
38	Tổng Thành Trung	01/08/2011	Nam	Kinh	
39	Phan Thanh Tuấn	31/07/2011	Nam	Kinh	
40	Lê Văn Tuyên	04/06/2011	Nam	Kinh	
41	Lê Đức Việt	11/09/2011	Nam	Kinh	
42	Bùi Như Ý	27/03/2011	Nữ	Kinh	
43	Lương Tăng Thị Yên	16/12/2011	Nữ	Kinh	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Trường THPT Chu Văn An

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10C5

Tổ hợp 2: Vật lí, Hóa học, Tin học, Công nghệ Công

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Quốc An	14/10/2011	Nam	Kinh	
2	Nguyễn Văn Gia Bảo	17/11/2011	Nam	Kinh	
3	Phạm Duy Quốc Bảo	20/03/2011	Nam	Kinh	
4	Đặng Quốc Bình	09/12/2011	Nam	Kinh	
5	Lê Quốc Cường	13/11/2011	Nam	Kinh	
6	Lê Hữu Đức	08/07/2011	Nam	Kinh	
7	Lê Văn Dũng	26/10/2011	Nam	Kinh	
8	Thượng Hà Xuân Dương	10/10/2011	Nam	Kinh	
9	Trần Nguyễn Công Đường	02/09/2011	Nam	Kinh	
10	Lương Phan Thế Hải	14/10/2011	Nam	Kinh	
11	Bùi Ngọc Hân	06/12/2011	Nữ	Kinh	
12	Nguyễn Thị Minh Hằng	22/07/2011	Nữ	Kinh	
13	Phan Văn Lê Huy	21/09/2011	Nam	Kinh	
14	Trần Ngô Quốc Huy	24/06/2011	Nam	Kinh	
15	Nguyễn Minh Khiết	02/10/2011	Nam	Kinh	
16	Bùi Kiên	12/05/2011	Nam	Kinh	
17	Đinh Văn Duy Kiệt	22/08/2011	Nam	Kinh	
18	Nguyễn Thành Lộc	25/02/2011	Nam	Kinh	
19	Đào Anh Long	11/10/2011	Nam	Kinh	
20	Nguyễn Trần Trúc Ly	20/01/2011	Nữ	Kinh	
21	Lê Bảo Nam	13/05/2011	Nam	Kinh	
22	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	26/07/2011	Nữ	Kinh	
23	Trần Thanh Nghĩa	10/10/2011	Nam	Kinh	
24	Phạm Thị Kim Ngọc	27/06/2011	Nữ	Kinh	
25	Võ Hồng Nguyên	25/09/2011	Nam	Kinh	
26	Nguyễn Thiên Phú	12/10/2011	Nam	Kinh	
27	Lê Trọng Phúc	24/07/2011	Nam	Kinh	
28	Trương Hoàng Phúc	30/07/2011	Nam	Kinh	
29	Phạm Văn Sơn	23/05/2011	Nam	Kinh	
30	Nguyễn Tấn Tài	28/10/2011	Nam	Kinh	
31	Lê Đức Tấn	24/12/2011	Nam	Kinh	
32	Tô Thị Phương Thảo	29/07/2011	Nữ	Kinh	
33	Võ Trường Thắng	01/03/2011	Nam	Kinh	
34	Bùi Văn Tiến Thịnh	10/10/2011	Nam	Kinh	
35	Trần Hoài Thịnh	18/06/2011	Nam	Kinh	

36	Nguyễn Thị Ý Thơ	19/02/2011	Nữ	Kinh	
37	Lâm Minh Thông	13/03/2011	Nam	Kinh	
38	Nguyễn Lâm Tới	18/06/2011	Nam	Kinh	
39	Chế Lê Quốc Trường	14/12/2011	Nam	Kinh	
40	Nguyễn Trần Nguyên Vũ	09/05/2011	Nam	Kinh	
41	Phan Tấn Vũ	16/09/2011	Nam	Kinh	
42	Cao Thị Đặng Vỹ	15/07/2011	Nữ	Kinh	
43	Ong Lê Gia Vỹ	22/10/2011	Nam	Kinh	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10C6**Tổ hợp 3: Vật lý, Hóa học, Tin học, Công nghệ Nông**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
1	Nguyễn Hồng Phương An	26/05/2011	Nữ	Kinh	
2	Lê Vũ Tuấn Anh	21/05/2011	Nam	Kinh	
3	Trần Nguyễn Chí Bảo	29/08/2011	Nam	Kinh	
4	Cao Thị Mỹ Châu	29/10/2011	Nữ	Kinh	
5	Võ Tấn Đạt	05/07/2011	Nam	Kinh	
6	Nguyễn Thị Duyên	17/05/2011	Nữ	Kinh	
7	Trần Quỳnh Giang	02/01/2011	Nữ	Kinh	
8	Nguyễn Thị Thu Hằng	05/07/2011	Nữ	Kinh	
9	Nguyễn Trọng Khá	01/07/2011	Nam	Kinh	
10	Phạm Tuấn Khang	28/03/2011	Nam	Kinh	
11	Lê Anh Khoa	07/10/2011	Nam	Kinh	
12	Lê Thành Lộc	08/07/2011	Nam	Kinh	
13	Nguyễn Tấn Lộc	08/08/2011	Nam	Kinh	
14	Nguyễn Bùi Công Minh	12/01/2011	Nam	Kinh	
15	Đào Thị Kim Ngân	08/04/2011	Nữ	Kinh	
16	Cao Thị Bảo Ngọc	04/12/2011	Nữ	Kinh	
17	Vi Mỹ Ngọc	31/12/2011	Nữ	Kinh	
18	Đặng Võ Nhật	24/11/2011	Nam	Kinh	
19	Phan Thanh Nhật	13/09/2011	Nam	Kinh	
20	Nguyễn Lâm Tâm Như	19/06/2011	Nữ	Kinh	
21	Lê Trương Tuyết Nhung	03/02/2011	Nữ	Kinh	
22	Cao Huỳnh Mai Phương	02/11/2011	Nữ	Kinh	
23	Lê Huỳnh Phương Quyên	17/06/2011	Nữ	Kinh	
24	Võ Thị Bích Quyên	14/01/2011	Nữ	Kinh	
25	Nguyễn Thị Như Quỳnh	11/02/2011	Nữ	Kinh	
26	Phạm Thị Như Quỳnh	05/09/2011	Nữ	Kinh	
27	Nguyễn Việt Thắng	05/01/2011	Nam	Kinh	
28	Lê Anh Thịnh	03/10/2010	Nam	Kinh	TT
29	Nguyễn Tấn Tiên	22/04/2009	Nam	Kinh	TT
30	Lê Nguyễn Anh Trà	31/08/2011	Nam	Kinh	
31	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	16/07/2011	Nữ	Kinh	
32	Nguyễn Thị Bảo Trân	21/08/2011	Nữ	Kinh	
33	Lê Văn Đoàn Trường	18/01/2011	Nam	Kinh	
34	Phan Huy Tuấn	21/07/2011	Nam	Kinh	
35	Đoàn Thị Ánh Tuyết	18/08/2011	Nữ	Kinh	
36	Lê Thị Yến	10/03/2011	Nữ	Kinh	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10C7**Tổ hợp 4: Địa lí, Giáo dục KT-PL, Tin học, Công nghệ Nông**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
1	Nguyễn Dĩ An	17/09/2011	Nam	Kinh	
2	Lê Tấn Anh	10/11/2011	Nam	Kinh	
3	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	18/02/2011	Nữ	Kinh	
4	Trần Thị Minh Duyên	26/04/2011	Nữ	Kinh	
5	Nguyễn Ngọc Bích Hà	11/05/2011	Nữ	Kinh	
6	Phạm Lê Ngọc Hằng	19/09/2011	Nữ	Kinh	
7	Võ Thanh Hằng	19/11/2011	Nữ	Kinh	
8	Nguyễn Ngọc Diệu Hiền	09/01/2011	Nữ	Kinh	
9	Phạm Huỳnh Đức Khả	01/06/2011	Nam	Kinh	
10	Đỗ Nguyễn Quốc Khánh	06/05/2011	Nam	Kinh	
11	Kiều Huỳnh Đăng Khoa	16/02/2011	Nam	Kinh	
12	Trần Thị Kim Liên	09/07/2011	Nữ	Kinh	
13	Lê Hoàng Thùy Linh	17/09/2011	Nữ	Kinh	
14	Lê Thành Long	27/08/2011	Nam	Kinh	
15	Lương Thị Bích Ngọc	24/08/2011	Nữ	Kinh	
16	Nguyễn Kiều Bảo Ngọc	20/03/2011	Nữ	Kinh	
17	Nguyễn Thị Quỳnh Nhi	26/11/2011	Nữ	Kinh	
18	Lê Thị Yến Nhi	12/02/2011	Nữ	Kinh	
19	Nguyễn Trần An Nhiên	28/10/2011	Nữ	Kinh	
20	Tạ Thị Tâm Như	07/06/2011	Nữ	Kinh	TT
21	Nguyễn Thị Kim Ngân	07/11/2011	Nữ	Kinh	
22	Nguyễn Quang Hoàng Phước	02/11/2011	Nữ	Kinh	
23	Ninh Trần Hà Phương	27/05/2011	Nữ	Kinh	
24	Đặng Mai Phương	08/10/2011	Nữ	Kinh	
25	Nguyễn Hoàng Bảo Quốc	21/12/2011	Nam	Kinh	
26	Bùi Nguyễn Anh Thư	23/02/2011	Nữ	Kinh	
27	Bùi Nguyễn Minh Thư	23/02/2011	Nữ	Kinh	
28	Lê Thị Kim Thuận	07/04/2011	Nữ	Kinh	
29	Kiều Thị Thanh Tiền	25/12/2011	Nữ	Kinh	
30	Phan Thị Huyền Trang	30/09/2011	Nữ	Kinh	
31	Nguyễn Thị Kiều Trinh	13/07/2011	Nữ	Kinh	
32	Nguyễn Thùy Trinh	26/08/2011	Nữ	Kinh	
33	Nguyễn Tú Trinh	28/04/2011	Nữ	Kinh	
34	Trần Thị Thanh Trúc	20/03/2011	Nữ	Kinh	

35	Đặng Văn Trường	10/04/2011	Nam	Kinh	
36	Nguyễn Võ Ngọc Truyền	25/02/2011	Nam	Kinh	
37	Đổng Khánh Uyên	25/11/2011	Nữ	Kinh	
38	Phan Lê Tường Vy	22/07/2011	Nữ	Kinh	
39	Trần Thanh Vỹ	27/11/2011	Nam	Kinh	TT
40	Ngô Thị Như Ý	29/11/2011	Nữ	Kinh	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10C8**Tổ hợp 4: Địa lí, Giáo dục KT-PL, Tin học, Công nghệ Nông**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
1	Ngô Mai Hồng Ân	27/07/2011	Nữ	Kinh	
2	Đoàn Bùi Vương Quốc Anh	12/09/2011	Nam	Kinh	
3	Huỳnh Tuấn Anh	17/04/2011	Nam	Kinh	
4	Trương Nhật Ánh	16/11/2011	Nữ	Kinh	
5	Trương Khánh Bân	16/08/2011	Nữ	Kinh	
6	Trần Quốc Đạt	25/05/2011	Nam	Kinh	
7	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	15/03/2011	Nữ	Kinh	
8	Trịnh Hoàng Kim Giang	30/03/2011	Nữ	Kinh	
9	Nguyễn Ngọc Thu Hà	11/05/2011	Nữ	Kinh	
10	Huỳnh Ngọc Hân	20/01/2011	Nữ	Kinh	
11	Trần Thị Thuý Hoà	01/11/2011	Nữ	Kinh	
12	Bùi Tiến Hưng	05/02/2010	Nam	Kinh	
13	Đoàn Nguyễn Duy Hưng	12/08/2011	Nam	Kinh	
14	Nguyễn Phỉ Kha	07/05/2010	Nam	Kinh	
15	Võ Thị Thuý Kiều	27/02/2011	Nữ	Kinh	
16	Nguyễn Văn Lân	04/02/2011	Nam	Kinh	
17	Trần Thảo Linh	22/08/2011	Nữ	Kinh	
18	Nguyễn Khánh Ly	20/11/2011	Nữ	Kinh	
19	Phạm Thị Thuý Ngân	19/04/2011	Nữ	Kinh	
20	Huỳnh Bảo Ngọc	05/09/2011	Nữ	Kinh	
21	Bùi Thị Ngọc Nhi	30/03/2011	Nữ	Kinh	
22	Võ Thị Thảo Nhi	23/02/2011	Nữ	Kinh	
23	Nguyễn Thị Quỳnh Như	14/10/2011	Nữ	Kinh	
24	Phạm Thị Như	02/08/2011	Nữ	Kinh	
25	Nguyễn Công Pháp	22/01/2011	Nam	Kinh	
26	Phạm Thị Hồng Phương	12/10/2011	Nữ	Kinh	
27	Phan Vũ Ánh Phương	02/06/2011	Nữ	Kinh	
28	Nguyễn Hoàng Bảo Quyên	15/07/2011	Nữ	Kinh	
29	Nguyễn Như Quỳnh	23/03/2011	Nữ	Kinh	
30	Tạ Thị Thiên Thanh	24/05/2011	Nữ	Kinh	
31	Hồ Nguyễn Như Thảo	28/10/2011	Nữ	Kinh	
32	Phan Thị Thương	14/05/2011	Nữ	Kinh	
33	Võ Bảo Trâm	06/08/2011	Nữ	Kinh	
34	Phạm Thị Bảo Trân	23/09/2011	Nữ	Kinh	

35	Nguyễn Thị Minh Trinh	19/08/2011	Nữ	Kinh	
36	Phạm Thị Thanh Trúc	29/09/2011	Nữ	Kinh	
37	Lê Anh Văn	31/08/2011	Nam	Kinh	
38	Tô Nguyễn Tường Vi	30/10/2011	Nữ	Kinh	
39	Nguyễn Ngọc Như Ý	21/10/2011	Nữ	Kinh	
40	Võ Hòa Như Ý	29/12/2011	Nữ	Kinh	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10C9**Tổ hợp 4: Địa lí, Giáo dục KT-PL, Tin học, Công nghệ Nông**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
1	Nguyễn Quỳnh Anh	05/06/2011	Nữ	Kinh	
2	Nguyễn Thị Nguyệt Ánh	17/09/2011	Nữ	Kinh	
3	Trần Hoàng Gia Bảo	10/01/2011	Nam	Kinh	
4	Trần Bá Đạt	14/02/2011	Nam	Kinh	
5	Nguyễn Thành Đức	18/10/2011	Nam	Kinh	
6	Nguyễn Đỗ Kiều Diễm	23/09/2011	Nữ	Kinh	
7	Trần Nguyễn Mỹ Duyên	04/07/2011	Nữ	Kinh	
8	Trần Thị Cẩm Giang	05/10/2011	Nữ	Kinh	
9	Trần Thị Ngọc Hân	17/11/2011	Nữ	Kinh	
10	Ngô Minh Hoàng	02/04/2011	Nam	Kinh	
11	Huỳnh Thị Thùy Hương	22/07/2011	Nữ	Kinh	
12	Huỳnh Văn Lênh	31/07/2011	Nam	Kinh	
13	Trần Thùy Linh	12/11/2011	Nữ	Kinh	
14	Nguyễn Thị Hồng Linh	18/10/2011	Nữ	Kinh	
15	Nguyễn Thị Kiều Loan	01/08/2011	Nữ	Kinh	
16	Võ Thị Thanh Loan	25/02/2011	Nữ	Kinh	
17	Nguyễn Hữu Lộc	02/03/2011	Nam	Kinh	
18	Lê Thảo My	16/06/2011	Nữ	Kinh	
19	Trương Thị Trà My	29/09/2011	Nữ	Kinh	
20	Nguyễn Thị Thùy Ngân	24/03/2011	Nữ	Kinh	
21	Trương Lê Khánh Ngọc	24/01/2011	Nữ	Kinh	
22	Chế Thị Yến Nhi	16/11/2011	Nữ	Kinh	
23	Nguyễn Võ Tuyết Nhi	09/09/2011	Nữ	Kinh	
24	Lê Mạnh Quân	04/07/2011	Nam	Kinh	
25	Nguyễn Ngọc Quý	05/10/2011	Nam	Kinh	
26	Nguyễn Ngọc Bảo Quyên	01/09/2011	Nữ	Kinh	
27	Trần Thị Ngọc Quỳnh	10/08/2011	Nữ	Kinh	
28	Nguyễn Ngọc Tuệ Tâm	05/11/2011	Nữ	Kinh	
29	Chế Võ Bảo Thi	18/04/2011	Nữ	Kinh	
30	Trần Thị Anh Thư	24/08/2011	Nữ	Kinh	
31	Nguyễn Huỳnh Phương Thuý	05/03/2011	Nữ	Kinh	
32	Nguyễn Thanh Tiến	19/05/2011	Nam	Kinh	
33	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	30/04/2011	Nữ	Kinh	
34	Nguyễn Từ Xuân Trang	26/02/2011	Nữ	Kinh	

35	Phạm Thị Thanh Trúc	13/12/2011	Nữ	Kinh	
36	Nguyễn Thanh Trường	08/02/2011	Nam	Kinh	
37	Trương Thanh Tuyền	18/02/2011	Nữ	Kinh	
38	Phan Thị Tường Vy	31/05/2011	Nữ	Kinh	
39	Trần Hoàng Yến Vy	08/11/2011	Nữ	Kinh	
40	Huỳnh Thị Như Ý	15/07/2011	Nữ	Kinh	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10C10**Tổ hợp 4: Địa lí, Giáo dục KT-PL, Tin học, Công nghệ Nông**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
1	Mai Ngô Vân Anh	28/10/2011	Nữ	Kinh	
2	Phan Tuấn Anh	12/12/2011	Nam	Kinh	
3	Nguyễn Thị Hải Âu	27/05/2011	Nữ	Kinh	
4	Trần Thị Kim Cúc	04/10/2011	Nữ	Kinh	
5	Nguyễn Tổng Anh Đạt	11/02/2011	Nam	Kinh	
6	Hà Phương Duyên	03/08/2011	Nữ	Kinh	
7	Nguyễn Thùy Mỹ Duyên	28/10/2011	Nữ	Kinh	
8	Lê Nguyễn Ngọc Hưng	18/10/2011	Nam	Kinh	
9	Võ Anh Kiệt	04/08/2011	Nam	Kinh	
10	Nguyễn Thị Thúy Kiều	02/07/2011	Nữ	Kinh	
11	Nguyễn Phỉ Long	04/05/2011	Nam	Kinh	
12	Nguyễn Thị Trà My	08/10/2011	Nữ	Kinh	
13	Nguyễn Kim Ngân	18/08/2011	Nữ	Kinh	
14	Lê Bảo Ngọc	20/07/2011	Nữ	Kinh	
15	Nguyễn Kim Ngọc	19/02/2011	Nữ	Kinh	
16	Lê Thị Ngọc Nhi	13/05/2011	Nữ	Kinh	
17	Lê Trần Yến Nhi	09/03/2011	Nữ	Kinh	
18	Trương Quỳnh Như	23/07/2011	Nữ	Kinh	
19	Nguyễn Xuân Nữ	30/01/2011	Nữ	Kinh	
20	Nguyễn Trần Tấn Phát	30/04/2011	Nam	Kinh	
21	Nguyễn Võ Mai Phương	06/05/2011	Nữ	Kinh	
22	Nguyễn Hồ Việt Quốc	13/09/2011	Nam	Kinh	
23	Phạm Lê Quỳnh Quyên	10/09/2011	Nữ	Kinh	
24	Lê Tôn Quyền	07/11/2011	Nam	Kinh	
25	Nguyễn Khánh Quỳnh	14/04/2011	Nữ	Kinh	
26	Cao Thị Mỹ Thanh	15/12/2011	Nữ	Kinh	
27	Trần Lê Thanh Thảo	30/07/2011	Nữ	Kinh	
28	Phạm Văn Thịnh	01/09/2011	Nam	Kinh	
29	Ngô Quỳnh Minh Thư	10/11/2011	Nữ	Kinh	
30	Phan Thị Thuận	15/05/2011	Nữ	Kinh	
31	Trần Lương Xuân Thùy	24/09/2011	Nữ	Kinh	
32	Ngô Thị Thu Trang	18/05/2011	Nữ	Kinh	
33	Trần Thị Khánh Trang	12/10/2011	Nữ	Kinh	
34	Võ Duy Truyền	18/04/2011	Nam	Kinh	

35	Cao Thị Thanh Tuyên	29/10/2011	Nữ	Kinh	
36	Lê Thị Hồng Vân	09/07/2011	Nữ	Kinh	
37	Nguyễn Thị Ngọc Viên	04/10/2011	Nữ	Kinh	
38	Nguyễn Đoàn Khánh Vy	10/09/2011	Nữ	Kinh	
39	Đặng Thảo Vy	24/09/2011	Nữ	Kinh	
40	Lê Quỳnh Như Ý	03/11/2011	Nữ	Kinh	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10C11**Tổ hợp 4: Địa lí, Giáo dục KT-PL, Tin học, Công nghệ Nông**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
1	Phạm Quỳnh An	29/06/2011	Nữ	Kinh	
2	Phạm Ngọc Hải Âu	29/09/2011	Nữ	Kinh	
3	Lê Quang Bảo	23/12/2011	Nam	Kinh	
4	Nguyễn Công Gia Bảo	11/12/2011	Nam	Kinh	
5	Lê Nguyễn Ngọc Bích	01/11/2011	Nữ	Kinh	
6	Dương Văn Đồng	02/01/2011	Nam	Kinh	
7	Trần Nguyễn Mỹ Duyên	06/01/2011	Nữ	Kinh	
8	Nguyễn Phạm Hương Giang	14/09/2011	Nữ	Kinh	
9	Võ Nguyễn Gia Hân	12/02/2011	Nữ	Kinh	
10	Phạm Thị Lệ Hằng	26/04/2011	Nữ	Kinh	
11	Nguyễn Hồng Hạnh	17/10/2011	Nữ	Kinh	
12	Trần Minh Hiền	06/08/2011	Nữ	Kinh	
13	Phan Vy Tuệ Khanh	02/07/2010	Nữ	Kinh	
14	Bùi Anh Trung Kiên	26/05/2011	Nam	Kinh	
15	Phan Hà Trà My	11/03/2011	Nữ	Kinh	
16	Trần Thanh Nam	13/01/2011	Nam	Kinh	
17	Phan Nguyễn Thu Ngân	15/02/2011	Nữ	Kinh	
18	Phạm Thị Như Ngọc	18/10/2011	Nữ	Kinh	
19	Cao Yến Nhi	11/06/2011	Nữ	Kinh	
20	Đặng Thị Phương Nhiên	14/12/2011	Nữ	Kinh	
21	Đặng Vi Thảo Oanh	28/04/2011	Nữ	Kinh	
22	Nguyễn Quang Phong	03/08/2011	Nam	Kinh	
23	Trần Nhật Bảo Phong	10/03/2011	Nam	Kinh	
24	Phan Nguyễn Linh Tâm	26/06/2011	Nữ	Kinh	
25	Đặng Thanh Thanh	05/09/2011	Nữ	Kinh	
26	Trương Nguyễn Phương Thư	24/01/2011	Nữ	Kinh	
27	Nguyễn Thị Như Tiên	04/02/2011	Nữ	Kinh	
28	Nguyễn Hoàng Bích Trâm	06/08/2011	Nữ	Kinh	
29	Nguyễn Trần Ngọc Trâm	15/02/2011	Nữ	Kinh	
30	Trần Bảo Trân	28/10/2011	Nữ	Kinh	
31	Bùi Thị Kiều Trang	19/06/2011	Nữ	Kinh	
32	Đoàn Thị Phương Trang	28/05/2011	Nữ	Kinh	
33	Nguyễn Thị Thu Trang	28/09/2011	Nữ	Kinh	
34	Bùi Hữu Trí	18/10/2011	Nam	Kinh	

35	Phan Ngọc Phương Trinh	19/09/2011	Nữ	Kinh	
36	Nguyễn Thị Kim Trúc	28/07/2011	Nữ	Kinh	
37	Dương Tuấn Tú	30/05/2011	Nam	Kinh	
38	Trần Chí Tường	09/01/2011	Nam	Kinh	
39	Nguyễn Vũ Nhã Vy	22/04/2011	Nữ	Kinh	
40	Trần Thị Ngọc Vy	29/09/2011	Nữ	Kinh	